TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07/5/2024
V/v: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương
2. Ông Trần Văn Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Thế Hiển – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa .

Ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 70/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024, về việc: "*Ly hôn, nuôi con*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Kim N**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 234/16, ấp H, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Anh **Lê Văn C**, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 234/16, ấp H, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2024 và biên bản không tiến hành hòa giải được cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Kim N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C qua quen biết tiến tới hôn nhân, hai bên có tổ chức lễ cưới năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/3/2013. Sau khi kết hôn thì chị N và anh C đi làm ở Bình Dương, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến tháng 10/2023, do vợ chồng bất đồng ý kiến thường cự cải và anh C đánh chị N nhiều lần nên không thể chung sống với nhau được nữa, đến tháng 12/2023 chị

về nhà cha mẹ ruột sống ở Bạc Liêu, chị và anh Nhân đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn Còn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thành C, sinh ngày 18/01/2011 và Lê Thị Ngọc P, sinh ngày 17/02/2015, chị yêu cầu nuôi cháu P, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi cháu P; chị giao cháu C cho anh C nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi cháu Công.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tòa án đã gửi thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần triệu tập Lê Văn C đến Tòa án làm việc, mẹ anh C nhận thay thông báo tố tụng Tòa án, đến ngày làm việc anh C không đến và không gửi bản khai ý gì về việc chị N yêu cầu ly hôn với anh. Vì vậy căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn Lê Văn Còn vắng mặt phiên tòa lần 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Chị Nguyễn Kim N yêu cầu ly hôn, nuôi con với anh Lê Văn C, anh C đăng ký hộ khẩu tại số Ấp H, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, nên đây là quan hệ hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử đã gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập hai lần anh Lê Văn C đến Tòa án giải quyết vụ kiện, anh C vắng mặt không đến. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, giải quyết vắng mặt anh Lê Văn C.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim N yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn C cả hai có kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/3/2013, nên đây hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Xét về mâu thuẫn tại phiên tòa hôm nay chị N khai vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, không lo làm ăn để phụ giúp vợ con, đến tháng 12/2023 chị N về nhà cha mẹ sống, anh C biết Tòa án triệu tập đến Tòa án mà vẫn vắng mặt phiên tòa. Xét anh C biết mà không đến cũng như không cung cấp chứng cứ tài liệu gì cho Tòa án về việc có đồng ý ly hôn, nuôi con với chị N hay không xem như từ chối cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Xét vợ chồng chung sống phải yêu

thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, nhưng tình cảm giữa chị Kim N và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, hiện nay cả hai không còn sống chung, mỗi người sống một nơi, hôn nhân không đạt được, đã vi phạm nghiêm trọng tình cảm vợ chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Kim N được ly hôn với anh Lê Văn C là có cơ sở chấp nhận được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Lê Thành C, sinh ngày 18/01/2011 và Lê Thị Ngọc P, sinh ngày 17/02/2015, chị yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Pcũng như bản ghi nguyện vọng của cháu P cha mẹ ly hôn con muốn sống với mẹ, vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu P cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng. Đối với cháu Lê Thành C có bản ghi ý kiến cha mẹ ly hôn con muốn sống với cha và hiện nay cháu Công đang sống với anh C, chị N đồng ý giao cháu Công cho anh C chăm sóc nuôi dưỡng, để không làm xáo trộn cuộc sống của hai cháu, Hội đồng xét xử giao cháu Lê Thị Ngọc P cho chị Nguyễn Kim N chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Lê Thành C cho anh C chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp được quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[2.3] Chị Nguyễn Kim N và anh Lê Văn C có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở chị N, anh C thực hiện quyền này, được quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Kim N không yêu cầu anh Lê Văn C cấp dưỡng nuôi con, anh C vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 177, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Kim N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Kim N được ly hôn với anh Lê Văn C.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Thị Ngọc P, sinh ngày 17/02/2015 cho

chị Nguyễn Kim N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Giao cháu Lê Thành C, sinh ngày 18/01/2011 cho anh Lê Văn C chăm sóc nuôi dưỡng.

3. Chị Nguyễn Kim N và anh Lê Văn C có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở chị N, anh C thực hiện quyền này.

4. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Kim N không yêu cầu anh Lê Văn C cấp dưỡng nuôi con, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét .

5. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Chị Nguyễn Kim N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000790 ngày 20/02/2024 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Điệp